TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA BÌNH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 40/2025/KDTM-ST

Ngày: 19-05-2025

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Phương

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2051/QĐXX-ST ngày 02 tháng 04 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C1

Địa chỉ: Số A đường T, Phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc C, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C1– Chi nhánh B1 và ông Đoàn Hoàng N, chức vụ: Trưởng phòng G - Ngân hàng thương mại cổ phần C1. (Văn bản ủy quyền số 23/GUQ-CNBLI-TH ngày 06/8/2024 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C1– Chi nhánh B1 " Về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng, thi hành án theo vụ việc"). Ông N có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lưu Thanh V, sinh năm 1977 (là chủ hộ kinh doanh Lưu Thanh V). Ông V vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp thị trấn A1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bành Mỹ X, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Ngô Thị Cẩm X1, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 08 năm 2024, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 trình bày:

Ông Lưu Thanh V có vay tiền tại Ngân hàng TMCP C1 theo hợp đồng cho vay hạn mức số HB-044-019/2023/HĐCVHM/NHCT 862 ngày 28/6/2023. Số tiền cho vay là 4.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn lưu động thu mua tôm nguyên liệu. Thời hạn cho vay: Tối đa 06 tháng/GNN. Lãi trả hàng tháng vào ngày 10 hàng tháng. Lãi suất cho vay:

+ Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm. Áp dụng lãi suất thả nổi và được điều chỉnh theo Thông báo của Ngân hàng.

+ Lãi suất cho vay đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn thông thường theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng thương mại cổ phần C1 và ông Lưu Thanh V, bà Bành Mỹ X đã ký hợp đồng thế chấp số HB- 070-024/2022/HĐBĐ/NHCT862 ngày 18/4/2022 và Hợp đồng thế chấp số HB - 070-023-2022/HĐBĐ/NHCT862 ngày 18/04/2022, theo đó ông Lưu Thanh V và bà Bành Mỹ X đã dùng tài sản của mình là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 700128 và CP 647472 để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ tại Ngân hàng, cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích: 120,0 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 18, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 647472, số vào sổ cấp GCNQSD: CS03017 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 14/11/2018, đất cấp cho ông Lưu Thanh V đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khóm G, Phường B, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng diện tích: 603,4 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 200m^2, đất trồng cây lâu năm khác 403,4m^2, thuộc thửa đất số 186, tờ bản đồ số 52, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 700128, số vào sổ: H 5494 do Ủy ban nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) cấp ngày 30/05/2005, đất cấp cho ông Lưu Thanh V đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lưu Thanh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết theo hợp đồng và giấy nhận nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc với ông Lưu Thanh V về nghĩa vụ trả nợ. Đến nay, ông Lưu Thanh V vẫn không thực hiện thanh toán bất kỳ khoản nợ nào.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần C1 yêu cầu ông Lưu Thanh V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2025 là 4.464.793.047 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng

(Bốn tỷ đồng), L trong hạn: 344.198.080 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng); Lãi quá hạn: 120.594.967 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thuế chấp để thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là ông Lưu Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bành Mỹ X và bà Ngô Thị Cẩm X1 không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông Lưu Thanh V, bà Bành Mỹ X, bà Ngô Thị Cẩm X1 cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông Lưu Thanh V, bà Bành Mỹ X, bà Ngô Thị Cẩm X1, nhưng ông Lưu Thanh V, bà Bành Mỹ X, bà Ngô Thị Cẩm X1 không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề xuất: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 đối với ông Lưu Thanh V.

Buộc ông Lưu Thanh V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2025 là 4.464.793.047 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), L trong hạn: 344.198.080 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng); Lãi quá hạn: 120.594.967 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp ông Lưu Thanh V không thanh toán được nợ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: Ông Lưu Thanh V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Thanh V phải trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số HB-044-019/2023/HĐCVHM/NHCT 862 ngày 28/6/2023. Mặc dù, ông Lưu Thanh V vay tiền với tư cách cá nhân, nhưng việc vay tiền của ông V tại Ngân hàng thương mại cổ phần C1 là phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, ông Lưu Thanh V có đăng ký kinh doanh với hình thức hộ kinh doanh, nên đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, nên đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lưu Thanh V là chủ hộ kinh doanh Lưu Thanh V, địa điểm kinh doanh tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, ông Đoàn Hoàng N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn là ông Lưu Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bành Mỹ X và bà Ngô Thị Cẩm X1 vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông V, bà X, bà X1 theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C1, nhưng ông V, bà X, bà X1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C1 đối với ông Lưu Thanh V:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Vào ngày 28/6/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần C1 và ông Lưu Thanh V có ký hợp đồng tín dụng, theo đó, Ngân hàng có cho ông V vay số tiền vốn gốc là 4000.000.000 đ (Bốn tỷ đồng). Đồng thời, Ngân hàng có cung cấp Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Lưu Thanh V theo quy định, nhưng ông Lưu Thanh V vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông Lưu Thanh V cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình vay vốn thì ông V đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, do đó, Ngân hàng yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2025 tổng

cộng là 4.464.793.047 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), lãi trong hạn: 344.198.080 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng); Lãi quá hạn: 120.594.967 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2025 đến ngày ông V trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc ông Lưu Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 vốn, lãi của Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/5/2025 tổng cộng là 4.464.793.047 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), Lãi trong hạn: 344.198.080 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng); Lãi quá hạn: 120.594.967 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2.] Xét hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C1 và ông Lưu Thanh V, bà Bành Mỹ X.

Xét về hình thức hợp đồng, hợp đồng được lập thành văn bản, được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Xét về nội dung hợp đồng: Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng thì ông V có thế chấp tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích: 120,0 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 18, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 647472, số vào sổ cấp GCNQSD: CS03017 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 14/11/2018, đất cấp cho ông Lưu Thanh V đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khóm G, Phường B, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng diện tích: 603,4 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 200m^2, đất trồng cây lâu năm khác 403,4m^2, thuộc thửa đất số 186, tờ bản đồ số 52, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 700128, số vào sổ: H 5494 do Ủy ban nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) cấp ngày 30/05/2005, đất cấp cho ông Lưu Thanh V đứng tên.

Theo biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ, thể hiện phần đất vẫn còn nguyên vẹn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp cho ông Lưu Thanh V, hiện tại vẫn do ông Lưu Thanh V đứng tên, ông V không chuyển nhượng hay cầm cố cho ai khác.

Xét thấy, Quyền sử dụng đất nêu trên được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp của ông Lưu Thanh V và bà Bành Mỹ X. Đối chiếu với đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, hợp đồng thế chấp tài sản thể hiện có chữ ký của ông Lưu Thanh V và bà Bành Mỹ X, xét thấy, các bên giao kết hợp đồng là tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hình thức, nội dung, đúng quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và ông Lưu Thanh V, bà Bành Mỹ X là có thật và hợp pháp. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu trường hợp ông V không có khả năng thanh toán được nợ theo Hợp đồng tín dụng thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ trên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Lưu Thanh V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông Lưu Thanh V phải chịu nộp số tiền là 112.000.000 đồng + 0,1% (4.464.793.047 đồng – 4.000.000.000 đồng) = 112.464.793 đồng (Một trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần C1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 56.030.948 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm ba mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) tại biên lai thu số 0005651 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lưu Thanh V phải chịu số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần C1 đã dự nộp xong. Ông Lưu Thanh V có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C2 số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698 ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 đối với ông Lưu Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Lưu Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền nợ tổng cộng là: 4.464.793.047 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), Lãi trong hạn: 344.198.080 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng); Lãi quá hạn: 120.594.967 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lưu Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lưu Thanh V vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lưu Thanh V không thanh toán được nợ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích: 120,0 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 18, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 647472, số vào sổ cấp GCNQSD: CS03017 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 14/11/2018, đất cấp cho ông Lưu Thanh V đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khóm G, Phường B, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng diện tích: 603,4 m^2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 200m^2, đất trồng cây lâu năm khác 403,4m^2, thuộc thửa đất số 186, tờ bản đồ số 52, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 700128, số vào sổ: H 5494 do Ủy ban nhân dân thị xã S (nay là thành phố S) cấp ngày 30/05/2005, đất cấp cho ông Lưu Thanh V đứng tên.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lưu Thanh V phải chịu số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần C2 đã dự nộp xong. Ông Lưu Thanh V có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lưu Thanh V phải chịu nộp số tiền là 112.464.793 đồng (Một trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần C1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 56.030.948 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm ba mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) tại biên lai thu số 0005651 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên